BỘ Y TẾ

BỘ Y TẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2013/TT-BYT	*Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013*

THÔNG TƯ
Quy định về quan trắc tác động môi trường từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý môi trường y tế;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về quan trắc tác động môi trường từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nội dung, thông số, địa điểm, phương pháp quan trắc, tần suất và báo cáo kết quả quan trắc tác động môi trường từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện và các trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có giường bệnh (sau đây gọi tắt là bệnh viện).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Quan trắc tác động môi trường từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện* là hoạt động theo dõi có hệ thống về diễn biến số lượng, thành phần, mức độ nguy hại của chất thải rắn y tế, khí thải lò đốt chất thải rắn y tế, nước thải y tế tại bệnh viện (sau đây gọi tắt là quan trắc môi trường bệnh viện).

2. *Quan trắc môi trường không khí là* hoạt động quan trắc môi trường không khí bên ngoài các khoa, phòng nhưng nằm trong khuôn viên bệnh viện.

Chương II
NỘI DUNG, THÔNG SỐ, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

Điều 3. Quan trắc chất thải rắn y tế

1. Nội dung quan trắc:

a) Nguồn phát thải: Tên và số lượng các nguồn phát thải;

b) Thành phần (thông số quan trắc):

- Chất thải thông thường;

- Chất thải y tế nguy hại gồm: Chất thải lây nhiễm, chất thải hóa học nguy hại, chất thải phóng xạ;

c) Số lượng:

- Số lượng chất thải rắn y tế phát sinh trung bình một ngày (kg/ngày);

- Tổng số lượng chất thải rắn y tế phát sinh trong kỳ báo cáo (kg);

- Tổng số lượng chất thải rắn y tế phát sinh trong kỳ báo cáo theo từng thành phần chất thải quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này;

d) Phương pháp thực hiện việc phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ, tái chế và xử lý, tiêu hủy chất thải rắn y tế.

2. Địa điểm quan trắc:

a) Các khoa, phòng của bệnh viện;

b) Khu vực lưu giữ tập trung chất thải rắn y tế của khoa, phòng, bệnh viện;

c) Khu vực xử lý, tiêu hủy chất thải rắn y tế của bệnh viện.

Điều 4. Quan trắc nước thải y tế

1. Nội dung quan trắc:

a) Nguồn phát thải: Tên và số lượng các nguồn phát thải;

b) Thành phần (thông số quan trắc):

Các thông số quan trắc nước thải y tế theo quy định tại QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế;

c) Số lượng:

- Lượng nước thải y tế phát sinh trung bình một ngày, đêm (m^3/ngày, đêm);

- Tổng lượng nước thải y tế phát sinh trong kỳ báo cáo (m^3);

d) Phương pháp thực hiện việc thu gom và xử lý nước thải y tế.

2. Địa điểm quan trắc:

a) Khu vực thu gom tập trung nước thải y tế trước xử lý;

b) Khu vực cửa xả nước thải y tế sau khi xử lý.

Điều 5. Quan trắc khí thải lò đốt chất thải rắn y tế

1. Nội dung quan trắc:

a) Nguồn phát thải: Tên và số lượng các nguồn phát thải;

b) Thành phần (thông số quan trắc):

Các thông số quan trắc khí thải lò đốt chất thải rắn y tế theo quy định tại QCVN 02:2012/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế;

c) Phương pháp thực hiện việc xử lý khí thải lò đốt chất thải rắn y tế.

2. Địa điểm quan trắc: Lò đốt chất thải rắn y tế.

Điều 6. Quan trắc môi trường không khí

1. Thành phần (thông số quan trắc):

a) Các thông số cơ bản: Lưu huỳnh đioxit (SO_2), cacbon monoxit (CO), nitơ đioxit (NO_2);

b) Các chất độc hại: Hydrocacbon (C_nH_m), amoniac (NH_3), fomaldehyt (HCHO).

2. Địa điểm quan trắc:

a) Điểm trung tâm của bệnh viện;

b) Cổng chính bệnh viện;

c) Điểm đầu và điểm cuối hướng gió chủ đạo: tại vị trí tiếp giáp phía trong hàng rào bệnh viện và nằm trên trục đường thẳng qua điểm trung tâm bệnh viện hoặc điểm tương đương.

d) Điểm đầu và điểm cuối hướng vuông góc với hướng gió chủ đạo: tại vị trí tiếp giáp phía trong hàng rào bệnh viện và nằm trên trục đường thẳng qua điểm trung tâm bệnh viện hoặc điểm tương đương.

đ) Khu vực xung quanh nơi lưu giữ, xử lý chất thải.

Điều 7. Phương pháp quan trắc

1. Chất thải rắn y tế:

a) Phương pháp quan trắc: Quan sát trực tiếp; cân, đo số lượng; thu thập số liệu từ sổ sách, chứng từ có liên quan, bảng kiểm, bộ câu hỏi;

b) Phương pháp đánh giá kết quả quan trắc về chất thải rắn y tế: Căn cứ quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế tại Quy chế quản lý

chất thải y tế ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

2. Nước thải y tế, khí thải lò đốt chất thải rắn y tế, môi trường không khí:

a) Phương pháp xác định giá trị các thông số ô nhiễm và giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải y tế theo QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế;

b) Phương pháp xác định giá trị các thông số ô nhiễm và giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong khí thải lò đốt chất thải rắn y tế theo QCVN 02:2012/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế;

c) Phương pháp xác định giá trị các thông số chất lượng không khí và giá trị giới hạn của các thông số cơ bản trong không khí xung quanh theo QCVN 05:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

d) Phương pháp xác định giá trị các thông số chất lượng không khí và nồng độ tối đa cho phép của một số chất độc hại trong không khí xung quanh theo QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

Chương III
TẦN SUẤT VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Điều 8. Tần suất quan trắc

1. Quan trắc chất thải rắn y tế, nước thải y tế, khí thải lò đốt chất thải rắn y tế: Thực hiện định kỳ 03 (ba) tháng một lần.

2. Quan trắc môi trường không khí: Thực hiện định kỳ 06 (sáu) tháng một lần.

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Biểu mẫu báo cáo:

a) Các bệnh viện báo cáo kết quả quan trắc môi trường của bệnh viện theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) tổng hợp báo cáo kết quả quan trắc môi trường của các bệnh viện trên địa bàn tỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Cơ quan đầu mối về y tế của Bộ, ngành tổng hợp báo cáo kết quả quan trắc môi trường của các bệnh viện thuộc Bộ, ngành quản lý theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trình tự và thời gian báo cáo:

a) Các bệnh viện gửi báo cáo lần 01 trước ngày 10 tháng 7 của năm thực hiện và báo cáo lần 02 trước ngày 10 tháng 01 của năm kế tiếp theo quy định sau:

- Các bệnh viện của Nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế, các bệnh viện tư nhân đóng trên địa bàn tỉnh gửi báo cáo kết quả quan trắc môi trường của bệnh viện về Sở Y tế;

- Các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế gửi báo cáo kết quả quan trắc môi trường của bệnh viện về Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế;

- Các bệnh viện trực thuộc Bộ, ngành gửi báo cáo kết quả quan trắc môi trường của bệnh viện về cơ quan đầu mối về y tế của Bộ, ngành quản lý;

b) Các Sở Y tế, cơ quan đầu mối về y tế của các Bộ, ngành gửi báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường bệnh viện lần 01 trước ngày 20 tháng 7 của năm thực hiện và báo cáo lần 02 trước ngày 20 tháng 01 của năm kế tiếp về Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Cục Quản lý môi trường y tế

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổng kết, sơ kết việc thực hiện Thông tư này.

2. Tổng hợp báo cáo kết quả quan trắc môi trường bệnh viện trên phạm vi toàn quốc để báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế.

Điều 11. Trách nhiệm của Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường, Viện Pasteur Nha Trang, Viện Vệ sinh - Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh và Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên

1. Phối hợp kiểm tra hoạt động quan trắc môi trường bệnh viện tại các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và các bệnh viện khác khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thực hiện quan trắc môi trường bệnh viện theo quy định tại Nghị định số 27/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác quan trắc môi trường bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

2. Báo cáo tổng hợp kết quả quan trắc môi trường bệnh viện trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan đầu mối về y tế của Bộ, ngành

1. Kiểm tra, giám sát hoạt động quan trắc môi trường bệnh viện tại các bệnh viện do Bộ, ngành quản lý.

2. Báo cáo kết quả quan trắc môi trường bệnh viện theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

Điều 14. Trách nhiệm của các bệnh viện

1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện quan trắc môi trường bệnh viện theo quy định tại Thông tư này.

2. Báo cáo kết quả quan trắc môi trường của bệnh viện theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

3. Thực hiện các biện pháp khắc phục khi kết quả quan trắc môi trường bệnh viện không đạt yêu cầu.

4. Ngoài việc thực hiện các quy định về chế độ báo cáo kết quả quan trắc môi trường bệnh viện tại Thông tư này, các bệnh viện còn phải thực hiện chế độ báo cáo giám sát môi trường định kỳ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong văn bản này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Cục Quản lý môi trường y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức việc hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh về Bộ Y tế (Cục Quản lý môi trường y tế) để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Long

Phụ lục 1
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG BỆNH VIỆN
(Kèm theo Thông tư số 31/2013/TT-BYT ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Bộ Y tế)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **BỆNH VIỆN.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../BC-...	*....., ngày... tháng... năm 201....*

BÁO CÁO
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG BỆNH VIỆN

Kỳ báo cáo:

- Lần 1: 6 tháng đầu năm *(Từ ngày 01/01/201..... đến ngày 30/6/201.....)*
- Lần 2: 6 tháng cuối năm *(Từ ngày 01/7/201..... đến ngày 31/12/201.....)*

Kính gửi:.....

Phần 1. Thông tin chung

1. Tên đơn vị báo cáo:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Tên người tổng hợp báo cáo:.....

Số điện thoại liên hệ:.....; Địa chỉ Email:.....

4. Số giường bệnh kế hoạch:.....; Số giường thực kê:.....
5. Tổng số khoa phòng:....., trong đó: Số khoa lâm sàng:.....; Số khoa cận lâm sàng.....; Số phòng chức năng:.....

Phần 2. Kết quả quan trắc chất thải rắn y tế

6. Tình hình phát sinh chất thải rắn y tế

- Lượng chất thải rắn thông thường phát sinh trung bình trong ngày:..... *(kg)*;
- Tổng lượng chất thải rắn thông thường phát sinh trong kỳ báo cáo:..... *(kg)*;
- Lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trung bình trong ngày:..... (kg);
- Tổng lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trong kỳ báo cáo:..... (kg).

7. Phân loại chất thải rắn tại các khoa, phòng

- Số khoa lâm sàng, cận lâm sàng thực hiện phân loại chất thải rắn y tế nguy hại ngay tại nơi phát sinh:..... khoa/Tổng số khoa lâm sàng, cận lâm sàng.

- Số khoa lâm sàng, cận lâm sàng phân loại đúng các loại chất thải rắn y tế theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế:.....

Nhận xét:.....[1].....

.....

8. Thu gom, vận chuyển và lưu giữ chất thải rắn y tế

a) Trang thiết bị thu gom, vận chuyển và lưu giữ chất thải rắn y tế:

Trang thiết bị thu gom chất thải rắn y tế	**Đáp ứng yêu cầu về chất lượng**		**Đáp ứng yêu cầu về số lượng**	
	Đạt	**Chưa đạt**	**Đạt**	**Chưa đạt**
Túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn thông thường				
Túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn được phép thu gom, tái chế				
Túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn lây nhiễm sắc nhọn				
Túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn lây nhiễm khác				
Túi/thùng chứa/đựng chất thải hóa học nguy hại				
Túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn phóng xạ				
Xe vận chuyển chất thải rắn				
Nhà lưu giữ chất thải rắn				

Nhận xét:.....[2].....

.....

b) Hoạt động thu gom, vận chuyển và lưu giữ chất thải rắn y tế:

- Thực hiện thu gom chất thải rắn y tế tại các khoa, phòng:.....[3].....
- Thực hiện vận chuyển chất thải rắn y tế:.....[3].....
- Thực hiện lưu giữ chất thải rắn y tế:.....[3].....

Nhận xét:.....[4].....

.....

---

[1]: *Bệnh viện nêu rõ tên khoa chưa thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế và nguyên nhân.*

[2]: *Bệnh viện nêu rõ nội dung chưa đạt/chưa thực hiện đúng theo quy định tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế và nguyên nhân.*

[3]: *Bệnh viện ghi rõ thực hiện đạt/chưa đạt theo quy định tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế.*

[4]: *Bệnh viện nêu rõ những nội dung thực hiện chưa đạt/chưa theo quy định tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế và nguyên nhân.*

9. Xử lý chất thải rắn y tế

Tên/loại chất thải rắn y tế	**Đơn vị tính**	**Tổng lượng chất thải rắn phát sinh trong kỳ báo cáo**	**Lượng chất thải rắn được xử lý đạt yêu cầu trong kỳ báo cáo**	**Lượng chất thải rắn chưa được xử lý, còn lưu giữ tại bệnh viện trong kỳ báo cáo**	**Phương pháp/ công nghệ xử lý được sử dụng [1]**
Chất thải rắn thông thường	*kg*				
Chất thải rắn được phép thu gom, tái chế	*kg*				
Chất thải rắn lây nhiễm, trong đó:	*kg*				
- Chất thải sắc nhọn	*kg*				
- Chất thải rắn lây nhiễm khác	*kg*				
Chất thải hóa học nguy hại	*kg*				
Chất thải rắn phóng xạ	*kg*				

Nhận xét:.....[2].....
.....

Phần 3. Kết quả quan trắc nước thải y tế

10. Tình hình phát sinh và xử lý nước thải y tế

- Lượng nước thải y tế phát sinh trung bình trong ngày, đêm:... (*m^3/ngày đêm)*
- Tổng lượng nước thải y tế phát sinh trong kỳ báo cáo:..... (m^3)
- Tổng lượng nước thải y tế được xử lý đạt yêu cầu trong kỳ báo cáo:..... (m^3)

11. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải y tế

- Hệ thống thu gom nước bề mặt:.....[3]....., hiện đang hoạt động:.....[4].....
- Hệ thống thu gom nước thải y tế:.....[3].....; hiện đang hoạt động:.....[4].....
- Hệ thống thu gom nước thải y tế tách riêng với hệ thống thu gom nước bề mặt: .....[3].....
- Hệ thống xử lý nước thải y tế:.....[3].....; hiện đang hoạt động:.....[4].....
- Nơi/điểm xả nước thải y tế ra môi trường:.....[5].....

---

[1]: *Bệnh viện ghi đầy đủ phương pháp, công nghệ được áp dụng (bao gồm cả thuê xử lý).*

[2]: *Bệnh viện nêu rõ biện pháp xử lý đối với lượng chất thải rắn chưa được xử lý, còn lưu giữ tại bệnh viện trong kỳ báo cáo (nếu có).*

[3]: *Bệnh viện ghi rõ: Có/không có*

[4]: *Bệnh viện ghi rõ: Hệ thống hiện đang hoạt động tốt/không tốt/không hoạt động.*

[5]: *Bệnh viện ghi rõ nơi/điểm xả nước thải y tế: Hệ thống thoát nước chung của khu vực hoặc nguồn nước được dùng/không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt hoặc tự thấm xuống đất xung quanh,...*

Nhận xét:.....[1].....

.....

12. Vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải y tế và xử lý bùn thải

- Bệnh viện vận hành hệ thống xử lý nước thải y tế thường xuyên theo quy định: .....[2].....;

- Bệnh viện thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải y tế theo quy định:.....[2].....;

- Bệnh viện xử lý bùn thải phát sinh trong quá trình xử lý nước thải y tế như chất thải y tế nguy hại:.....[2].....;

Nhận xét:.....[1].....

.....

13. Kết quả quan trắc nước thải y tế

Lần quan trắc	**Thời gian quan trắc**	**Vị trí lấy mẫu**	**Các thông số không quan trắc**	**Kết quả quan trắc [3]**		**Đơn vị tiến hành quan trắc**
				Đạt	**Không đạt**	
Quan trắc lần 1			...[4]...	...[5]...		
Quan trắc lần 2						

Phần 4. Kết quả quan trắc khí thải lò đốt chất thải rắn y tế

14. Kết quả quan trắc khí thải của lò đốt chất thải rắn y tế [6]

Lần quan trắc	**Thời gian quan trắc**	**Vị trí lấy mẫu**	**Các thông số không quan trắc**	**Kết quả quan trắc [7]**		**Đơn vị tiến hành quan trắc**
				Đạt	**Không đạt**	
Quan trắc lần 1			....[8]....			
Quan trắc lần 2						

---

[1]: Bệnh viện nêu rõ nội dung chưa đạt/chưa có/chưa thực hiện và nguyên nhân.

[2]: Bệnh viện ghi rõ: Có/không có

[3]: Bệnh viện ghi rõ đạt/không đạt theo quy định tại QCVN 28:2010/BTNMT

[4]: Bệnh viện ghi rõ các thông số không quan trắc trong số các thông số được quy định tại QCVN 28:2010/BTNMT và đưa ra lý do không thực hiện.

[5]: Bệnh viện ghi rõ đạt mức A hay mức B theo quy định tại QCVN 28:2010/BTNMT.

[6]: Áp dụng trong trường hợp bệnh viện xử lý chất thải rắn y tế bằng lò đốt chất thải rắn y tế.

[7]: Bệnh viện ghi rõ kết quả quan trắc đạt/không đạt theo quy định tại QCVN 02:2012/BTNMT.

[8]: Bệnh viện ghi rõ các thông số không quan trắc trong số các thông số được quy định tại QCVN 02:2012/BTNMT và đưa ra lý do không thực hiện.

Phần 5. Kết quả quan trắc môi trường không khí

15. Kết quả quan trắc môi trường không khí

Các thông số quan trắc môi trường không khí theo quy định tại Điều 6 của Thông tư. Kết quả quan trắc môi trường không khí đạt/không đạt được đánh giá theo QCVN 05:2009/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT.

Thành phần	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu	Các thông số quan trắc	Kết quả quan trắc		Đơn vị tiến hành quan trắc
				Đạt	Không đạt	
Các thông số cơ bản						
Các chất độc hại						

Phần 6. Nhận xét, đề xuất kiến nghị

.....[1].....

.....

.....

.....

.....

Phần 7. Biện pháp khắc phục những nội dung chưa đạt theo yêu cầu/quy định về bảo vệ môi trường bệnh viện

.....[2].....

.....

.....

.....

.....

....., ngày..... tháng..... năm 201...

Người lập báo cáo	**Giám đốc bệnh viện**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

---

[1]: *Bệnh viện đánh giá chung về công tác quản lý chất thải y tế, trong đó đề nghị nêu rõ những mặt đã đạt được và chưa đạt được; nguyên nhân và những giải pháp, đề xuất kiến nghị.*

[2]: *Bệnh viện ghi rõ các biện pháp khắc phục những tồn tại của bệnh viện trong thời gian tới.*

Phụ lục 2
BÁO CÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG BỆNH VIỆN
(Kèm theo Thông tư số 31/2013/TT-BYT ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Bộ Y tế)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../BC-...	*....., ngày... tháng... năm 201...*

BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG BỆNH VIỆN CỦA TỈNH/THÀNH PHỐ...

Kỳ báo cáo:
- Lần 1: 6 tháng đầu năm *(Từ ngày 01/01/201..... đến ngày 30/6/201.....)*
- Lần 2: 6 tháng cuối năm *(Từ ngày 01/7/201..... đến ngày 31/12/201.....)*

Kính gửi:.....

Phần 1. Thông tin chung

1. Số quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh/thành phố:.....
2. Tổng số bệnh viện thuộc tỉnh/thành phố:....., trong đó:
- Bệnh viện tuyến tỉnh:.....
- Bệnh viện tuyến huyện:.....
- Bệnh viện tư nhân:.....

3. Số bệnh viện gửi báo cáo kết quả quan trắc môi trường trong kỳ báo cáo:....., trong đó:
- Bệnh viện tuyến tỉnh:.....[1].....
- Bệnh viện tuyến huyện:.....[1].....
- Bệnh viện tư nhân:.....[1].....

4. Số bệnh viện không gửi báo cáo kết quả quan trắc môi trường trong kỳ báo cáo:....., trong đó:
- Bệnh viện tuyến tỉnh:.....[2].....
- Bệnh viện tuyến huyện:.....[2].....
- Bệnh viện tư nhân:.....[2].....

5. Tên người tổng hợp báo cáo:.....

Số điện thoại liên hệ:.....; Địa chỉ Email:.....

---

[1]: *Đơn vị báo cáo ghi rõ số lượng bệnh viện có báo cáo*

[2]: *Đơn vị báo cáo ghi rõ số lượng bệnh viện và tên từng bệnh viện không gửi báo cáo (nếu có)*

Phần 2. Kết quả quan trắc chất thải rắn y tế

6. Tình hình phát sinh chất thải rắn y tế

Thông tin	Đơn vị tính	Bệnh viện tuyến tỉnh	Bệnh viện tuyến huyện	Bệnh viện tư nhân	Tổng cộng
Lượng chất thải rắn thông thường phát sinh trung bình trong ngày	*kg*				
Tổng lượng chất thải rắn thông thường phát sinh trong kỳ báo cáo	*kg*				
Lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trung bình trong ngày	*kg*				
Tổng lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trong kỳ báo cáo	*kg*				

7. Phân loại chất thải rắn y tế

Số lượng bệnh viện thực hiện	Tuyến tỉnh	Tuyến huyện	Tư nhân	Tổng cộng
Phân loại chất thải rắn y tế nguy hại ngay tại nơi phát sinh				
Phân loại đúng các loại chất thải rắn y tế [1]				

Nhận xét:.....[2].....

.....

8. Thu gom, vận chuyển và lưu giữ chất thải rắn y tế

a) Trang thiết bị thu gom, vận chuyển và lưu giữ chất thải rắn y tế

Số lượng bệnh viện thực hiện	Tuyến tỉnh	Tuyến huyện	Tư nhân	Tổng cộng
Trang bị túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn thông thường đạt yêu cầu về chất lượng và đáp ứng đủ về số lượng				
Trang bị túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn được phép thu gom, tái chế đạt yêu cầu về chất lượng và đáp ứng đủ về số lượng				

[1]: *Phân loại đúng các loại chất thải rắn y tế theo quy định tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế.*

[2]: *Đơn vị báo cáo ghi rõ tên bệnh viện chưa thực hiện đúng từng tiêu chí và nguyên nhân.*

Số lượng bệnh viện thực hiện	Tuyến tỉnh	Tuyến huyện	Tư nhân	Tổng cộng
Trang bị túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn lây nhiễm sắc nhọn đạt yêu cầu về chất lượng và đáp ứng đủ về số lượng				
Trang bị túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn lây nhiễm khác đạt yêu cầu về chất lượng và đáp ứng đủ về số lượng				
Trang bị túi/thùng chứa/đựng chất thải hóa học nguy hại đạt yêu cầu về chất lượng và đáp ứng đủ về số lượng				
Trang bị túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn phóng xạ đạt yêu cầu về chất lượng và đáp ứng đủ về số lượng				
Trang bị xe vận chuyển chất thải rắn đạt yêu cầu				
Có nhà lưu giữ chất thải rắn đạt yêu cầu				

Nhận xét:.....[1].....

.....

b) Hoạt động thu gom, vận chuyển và lưu giữ chất thải rắn y tế

Số lượng bệnh viện	Tuyến tỉnh	Tuyến huyện	Tư nhân	Tổng cộng
Thực hiện thu gom chất thải rắn tại các khoa phòng đạt yêu cầu				
Thực hiện vận chuyển chất thải rắn đạt yêu cầu				
Thực hiện lưu giữ chất thải rắn đúng theo quy định				

Nhận xét:.....[1].....

[1]: *Đơn vị báo cáo nêu rõ tên bệnh viện chưa thực hiện đúng từng tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế và nguyên nhân.*

9. Xử lý chất thải rắn y tế

Tên/loại chất thải rắn y tế	**Đơn vị tính**	**Tổng lượng chất thải rắn phát sinh trong kỳ báo cáo**			**Lượng chất thải rắn được xử lý đạt yêu cầu trong kỳ báo cáo**			**Lượng chất thải rắn chưa được xử lý, còn lưu giữ tại các bệnh viện trong kỳ báo cáo**		
		Tuyến tỉnh	**Tuyến huyện**	**Tư nhân**	**Tuyến tỉnh**	**Tuyến huyện**	**Tư nhân**	**Tuyến tỉnh**	**Tuyến huyện**	**Tư nhân**
Chất thải rắn thông thường	*kg*									
Chất thải rắn được phép thu gom, tái chế	*kg*									
Chất thải rắn lây nhiễm, trong đó:	*kg*									
- Chất thải sắc nhọn	*kg*									
- Chất thải rắn lây nhiễm khác	*kg*									
Chất thải hóa học nguy hại	*kg*									
Chất thải rắn phóng xạ	*kg*									

Nhận xét:.....[1].....

Phần 3. Kết quả quan trắc nước thải y tế

10. Tình hình phát sinh và xử lý nước thải y tế

Loại bệnh viện	**Lượng nước thải y tế phát sinh trung bình trong ngày đêm (*m^3/ngày đêm*)**	**Tổng lượng nước thải y tế phát sinh trong kỳ báo cáo (*m^3*)**	**Lượng nước thải y tế được xử lý đạt yêu cầu trong kỳ báo cáo (*m^3*)**
Bệnh viện tuyến tỉnh			
Bệnh viện tuyến huyện			
Bệnh viện tư nhân			

[1]: *Đơn vị báo cáo nêu rõ biện pháp xử lý đối với lượng chất thải rắn chưa được xử lý, còn lưu giữ tại các bệnh viện trong kỳ báo cáo (nếu có).*

11. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải y tế

Số lượng bệnh viện	Tuyến tỉnh	Tuyến huyện	Tư nhân	Tổng cộng
Có hệ thống thu gom nước bề mặt, trong đó:				
- Hệ thống thu gom nước bề mặt hoạt động tốt				
- Hệ thống thu gom nước bề mặt không hoạt động tốt hoặc không hoạt động				
Có hệ thống thu gom nước thải y tế, trong đó:				
- Hệ thống thu gom nước thải y tế hoạt động tốt				
- Hệ thống thu gom nước thải y tế không hoạt động tốt hoặc không hoạt động				
Có hệ thống thu gom nước thải y tế và nước bề mặt tách riêng biệt				
Có hệ thống xử lý nước thải y tế, trong đó:				
- Hệ thống xử lý nước thải y tế hoạt động tốt				
- Hệ thống xử lý nước thải y tế không hoạt động tốt hoặc không hoạt động				

Nhận xét:.....[1].....

.....

12. Vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải y tế và xử lý bùn thải

Số lượng bệnh viện	Tuyến tỉnh	Tuyến huyện	Tư nhân	Tổng cộng
Vận hành hệ thống xử lý nước thải y tế thường xuyên theo quy định				
Thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải y tế theo quy định				
Xử lý bùn thải phát sinh trong quá trình xử lý nước thải y tế như chất thải y tế nguy hại				

Nhận xét:.....[1].....

.....

---

[1]: *Đơn vị báo cáo nêu rõ bệnh viện có nội dung chưa có/chưa đạt/chưa thực hiện và nguyên nhân.*

13. Kết quả quan trắc nước thải y tế

Tên bệnh viện	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu	Các thông số không quan trắc [1]	Kết quả quan trắc [2]		Nơi/ điểm xả nước thải y tế [3]	Đơn vị tiến hành quan trắc
				Đạt	Không đạt		
Bệnh viện tuyến tỉnh							
Bệnh viện A:							
- Quan trắc lần 1							
- Quan trắc lần 2							
Bệnh viện B:							
- Quan trắc lần 1							
- Quan trắc lần 2							
Bệnh viện...							
Bệnh viện tuyến huyện							
Bệnh viện A:							
- Quan trắc lần 1							
- Quan trắc lần 2							
Bệnh viện B:							
- Quan trắc lần 1							
- Quan trắc lần 2							
Bệnh viện...							
Bệnh viện tư nhân							
Bệnh viện A:							
- Quan trắc lần 1							
- Quan trắc lần 2							
Bệnh viện B:							
- Quan trắc lần 1							
- Quan trắc lần 2							
Bệnh viện...							

[1]: *Đơn vị báo cáo ghi rõ các thông số không quan trắc trong số các thông số được quy định tại QCVN 28:2010/BTNMT và đưa ra lý do không thực hiện của từng bệnh viện.*

[2]: *Đơn vị báo cáo kết quả quan trắc nước thải y tế đạt/không đạt theo quy định tại QCVN 28:2010/BTNMT. Nếu đạt, đề nghị ghi rõ đạt mức A hay mức B.*

[3]: *Đơn vị báo cáo ghi rõ nơi/điểm xả nước thải y tế của từng bệnh viện: Hệ thống thoát nước chung của khu vực hoặc nguồn nước được dùng/không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt hoặc tự thấm xuống đất xung quanh,...*

Phần 4. Kết quả quan trắc khí thải lò đốt chất thải rắn y tế

14. Kết quả quan trắc khí thải lò đốt chất thải rắn y tế

Tên bệnh viện	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu	Các thông số không quan trắc [1]	Kết quả quan trắc [2]		Đơn vị tiến hành quan trắc
				Đạt	Không đạt	
Bệnh viện tuyến tỉnh						
Bệnh viện A:						
- Quan trắc lần 1						
- Quan trắc lần 2						
Bệnh viện B:						
- Quan trắc lần 1						
- Quan trắc lần 2						
Bệnh viện...						
Bệnh viện tuyến huyện						
Bệnh viện A:						
- Quan trắc lần 1						
- Quan trắc lần 2						
Bệnh viện B:						
- Quan trắc lần 1						
- Quan trắc lần 2						
Bệnh viện.....						
Bệnh viện tư nhân						
Bệnh viện A:						
- Quan trắc lần 1						
- Quan trắc lần 2						
Bệnh viện B:						
- Quan trắc lần 1						
- Quan trắc lần 2						
Bệnh viện...						

[1]: Đơn vị báo cáo ghi rõ các thông số không quan trắc trong số các thông số được quy định tại QCVN 02:2012/BTNMT và đưa ra lý do không thực hiện của từng bệnh viện.

[2]: Đơn vị báo cáo kết quả quan trắc khí thải lò đốt chất thải rắn y tế đạt/không đạt theo quy định tại QCVN 02:2012/BTNMT.

Phần 5. Kết quả quan trắc môi trường không khí

15. Kết quả quan trắc môi trường không khí

Các thông số quan trắc môi trường không khí theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

Tên bệnh viện	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu	Các thông số quan trắc	Kết quả quan trắc [1]		Đơn vị tiến hành quan trắc
				Đạt	Không đạt	
Bệnh viện tuyến tỉnh						
Bệnh viện A						
- Các thông số cơ bản						
- Các chất độc hại						
Bệnh viện B						
- Các thông số cơ bản						
- Các chất độc hại						
Bệnh viện...						
Bệnh viện tuyến huyện						
Bệnh viện A						
- Các thông số cơ bản						
- Các chất độc hại						
Bệnh viện B						
- Các thông số cơ bản						
- Các chất độc hại						
Bệnh viện...						
Bệnh viện tư nhân						
Bệnh viện A						
- Các thông số cơ bản						
- Các chất độc hại						
Bệnh viện B						
- Các thông số cơ bản						
- Các chất độc hại						
Bệnh viện...						

[1]: *Đơn vị báo cáo kết quả quan trắc môi trường không khí đạt/không đạt theo quy định tại QCVN 05:2009/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT.*

Phần 6. Nhận xét, đề xuất kiến nghị

.....[1].....

.....

.....

.....

.....

Phần 7. Biện pháp khắc phục những nội dung chưa đạt theo yêu cầu/quy định về bảo vệ môi trường trong các bệnh viện:

.....[2].....

.....

.....

.....

....., ngày..... tháng..... năm 201.....

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

[1]: *Đơn vị báo cáo đánh giá chung về công tác quản lý chất thải y tế tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh/thành phố, trong đó đề nghị nêu rõ những mặt đã đạt được và chưa đạt được; nguyên nhân và những giải pháp, đề xuất kiến nghị.*

[2]: *Đơn vị báo cáo ghi rõ các biện pháp khắc phục những tồn tại của các bệnh viện trên địa bàn tỉnh/thành phố trong thời gian tới.*

Phụ lục 3
BÁO CÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG BỆNH VIỆN
(Kèm theo Thông tư số 31/2013/TT-BYT ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Bộ Y tế)

BỘ, NGÀNH... **TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../BC-...	*....., ngày.... tháng.... năm 201...*

BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG BỆNH VIỆN CỦA BỘ, NGÀNH...

Kỳ báo cáo:
- Lần 1: 6 tháng đầu năm *(Từ ngày 01/01/201..... đến ngày 30/6/201.....)*
- Lần 2: 6 tháng cuối năm *(Từ ngày 01/7/201..... đến ngày 31/12/201.....)*

Kính gửi:.....

Phần 1. Thông tin chung

1. Tổng số bệnh viện thuộc Bộ, ngành quản lý:.....

2. Tổng số bệnh viện gửi báo cáo kết quả quan trắc môi trường trong kỳ báo cáo:.....

3. Số bệnh viện không gửi báo cáo:.....[1].....

4. Tên người tổng hợp báo cáo:.....

Số điện thoại liên hệ:.....; Địa chỉ Email:.....

Phần 2. Kết quả quan trắc chất thải rắn y tế

5. Tình hình phát sinh chất thải rắn y tế

- Lượng chất thải rắn thông thường phát sinh trung bình trong ngày tại các bệnh viện:..... *(kg)*.
- Tổng lượng chất thải rắn thông thường phát sinh trong kỳ báo cáo tại các bệnh viện:..... *(kg)*.
- Lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trung bình trong ngày tại các bệnh viện:..... *(kg)*.
- Tổng lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trong kỳ báo cáo tại các bệnh viện:..... *(kg)*.

6. Phân loại chất thải rắn y tế

- Số lượng bệnh viện phân loại chất thải rắn y tế nguy hại ngay tại nơi phát sinh:.....

---

[1]: *Đơn vị báo cáo ghi rõ số lượng bệnh viện và tên từng bệnh viện không gửi báo cáo (nếu có)*

- Số lượng bệnh viện phân loại đúng các loại chất thải rắn y tế theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế:.....

Nhận xét:.....[1].....

7. Thu gom, vận chuyển và lưu giữ chất thải rắn y tế

a) Trang thiết bị thu gom, vận chuyển và lưu giữ chất thải rắn y tế:

- Số lượng bệnh viện trang bị túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn thông thường đạt yêu cầu về chất lượng và đáp ứng đủ về số lượng:.....

- Số lượng bệnh viện trang bị túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn được phép thu gom, tái chế đạt yêu cầu về chất lượng và đáp ứng đủ về số lượng:.....

- Số lượng bệnh viện trang bị túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn lây nhiễm sắc nhọn đạt yêu cầu về chất lượng và đáp ứng đủ về số lượng:.....

- Số lượng bệnh viện trang bị túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn lây nhiễm khác đạt yêu cầu về chất lượng và đáp ứng đủ về số lượng:.....

- Số lượng bệnh viện trang bị túi/thùng chứa/đựng chất thải hóa học nguy hại đạt yêu cầu về chất lượng và đáp ứng đủ về số lượng:.....

- Số lượng bệnh viện trang bị túi/thùng chứa/đựng chất thải rắn phóng xạ đạt yêu cầu về chất lượng và đáp ứng đủ về số lượng:.....

- Số lượng bệnh viện trang bị xe vận chuyển chất thải rắn đạt yêu cầu:.....

Nhận xét:.....[1].....

b) Hoạt động thu gom, vận chuyển và lưu giữ chất thải rắn y tế:

- Số lượng bệnh viện thu gom chất thải rắn y tế tại các khoa phòng đạt yêu cầu:.....

- Số lượng bệnh viện vận chuyển chất thải rắn y tế đạt yêu cầu:.....

- Số lượng bệnh viện lưu giữ chất thải rắn y tế đúng theo quy định:.....

Nhận xét:.....[1].....

8. Xử lý chất thải rắn y tế

Tên/loại chất thải rắn y tế	**Đơn vị tính**	**Tổng lượng chất thải rắn phát sinh trong kỳ báo cáo**	**Lượng chất thải rắn được xử lý đạt yêu cầu trong kỳ báo cáo**	**Lượng chất thải rắn chưa được xử lý, còn lưu giữ tại các bệnh viện trong kỳ báo cáo**
Chất thải rắn thông thường	*kg*			
Chất thải rắn được phép thu gom, tái chế	*kg*			

[1]: *Đơn vị báo cáo nêu rõ tên bệnh viện chưa thực hiện đúng/chưa đạt từng tiêu chí theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT ngày 30/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế và nguyên nhân.*

Tên/loại chất thải rắn y tế	**Đơn vị tính**	**Tổng lượng chất thải rắn phát sinh trong kỳ báo cáo**	**Lượng chất thải rắn được xử lý đạt yêu cầu trong kỳ báo cáo**	**Lượng chất thải rắn chưa được xử lý, còn lưu giữ tại các bệnh viện trong kỳ báo cáo**
Chất thải rắn lây nhiễm, trong đó:	*kg*			
- Chất thải sắc nhọn	*kg*			
- Chất thải rắn lây nhiễm khác	*kg*			
Chất thải hóa học nguy hại	*kg*			
Chất thải rắn phóng xạ	*kg*			

Nhận xét:.....[1].....

Phần 3. Kết quả quan trắc nước thải y tế

9. Tình hình phát sinh và xử lý nước thải y tế

- Lượng nước thải y tế phát sinh trung bình trong ngày đêm tại các bệnh viện:..... *(m^3/ngày đêm)*

- Tổng lượng nước thải y tế phát sinh tại các bệnh viện trong kỳ báo cáo:..... *(m^3).*

- Lượng nước thải y tế được xử lý đạt yêu cầu tại các bệnh viện trong kỳ báo cáo:..... (m^3).

10. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải y tế

- Số lượng bệnh viện có hệ thống thu gom nước bề mặt:....., trong đó:

+ Số bệnh viện có hệ thống thu gom nước bề mặt hoạt động tốt:.....

+ Số bệnh viện có hệ thống thu gom nước bề mặt không hoạt động tốt hoặc không hoạt động:.....

- Số lượng bệnh viện có hệ thống thu gom nước thải y tế:....., trong đó:

+ Số lượng bệnh viện có hệ thống thu gom nước thải y tế hoạt động tốt:.....

+ Số lượng bệnh viện có hệ thống thu gom nước thải y tế không hoạt động tốt hoặc không hoạt động:.....

- Số lượng bệnh viện có hệ thống thu gom nước thải y tế và nước bề mặt tách riêng biệt:.....

---

[1]: *Đơn vị báo cáo nêu rõ biện pháp xử lý đối với lượng chất thải rắn chưa được xử lý, còn lưu giữ tại các bệnh viện trong kỳ báo cáo nếu có.*

- Số lượng bệnh viện có hệ thống xử lý nước thải y tế:....., trong đó:

+ Số lượng bệnh viện có hệ thống xử lý nước thải y tế hoạt động tốt:.....

+ Số lượng bệnh viện có hệ thống xử lý nước thải y tế không hoạt động tốt hoặc không hoạt động:.....

Nhận xét:.....[1].....

11. Vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải y tế và xử lý bùn thải

- Số lượng bệnh viện vận hành hệ thống xử lý nước thải y tế thường xuyên theo quy định:.....

- Số lượng bệnh viện thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải y tế theo quy định:.....

- Số lượng bệnh viện thực hiện xử lý bùn thải phát sinh trong quá trình xử lý nước thải y tế như chất thải y tế nguy hại:.....

Nhận xét:.....[2].....

12. Kết quả quan trắc nước thải y tế

Tên bệnh viện	**Thời gian quan trắc**	**Vị trí lấy mẫu**	**Các thông số không quan trắc** [2]	**Kết quả quan trắc** [3]		**Nơi/ điểm xả nước thải y tế** [4]	**Đơn vị tiến hành quan trắc**
				Đạt	**Không đạt**		
Bệnh viện A:							
- Quan trắc lần 1							
- Quan trắc lần 2							
Bệnh viện B:							
- Quan trắc lần 1							
- Quan trắc lần 2							
Bệnh viện...							

[1]: *Đơn vị báo cáo nêu rõ tên bệnh viện có nội dung chưa có/chưa đạt và nguyên nhân.*

[2]: *Đơn vị báo cáo ghi rõ các thông số không quan trắc trong số các thông số được quy định tại QCVN 28:2010/BTNMT và đưa ra lý do không thực hiện của từng bệnh viện.*

[3]: *Đơn vị báo cáo kết quả quan trắc nước thải y tế đạt/không đạt theo quy định tại QCVN 28:2010/BTNMT. Nếu đạt, đề nghị ghi rõ đạt mức A hay mức B.*

[4]: *Đơn vị báo cáo ghi rõ nơi/điểm xả nước thải y tế của từng bệnh viện: Hệ thống thoát nước chung của khu vực hoặc nguồn nước được dùng/không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt hoặc tự thấm xuống đất xung quanh,...*

Phần 4. Kết quả quan trắc khí thải lò đốt chất thải rắn y tế

13. Kết quả quan trắc khí thải lò đốt chất thải rắn y tế

Tên bệnh viện	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu	Các thông số không quan trắc [1]	Kết quả quan trắc [2]		Đơn vị tiến hành quan trắc
				Đạt	Không đạt	
Bệnh viện A:						
- Quan trắc lần 1						
- Quan trắc lần 2						
Bệnh viện B:						
- Quan trắc lần 1						
- Quan trắc lần 2						
Bệnh viện...						

Phần 5. Kết quả quan trắc môi trường không khí

14. Kết quả quan trắc môi trường không khí

Các thông số quan trắc môi trường không khí theo quy định tại Điều 6 của Thông tư.

Tên bệnh viện	Thời gian quan trắc	Vị trí lấy mẫu	Các thông số quan trắc	Kết quả quan trắc [3]		Đơn vị tiến hành quan trắc
				Đạt	Không đạt	
Bệnh viện A						
- Các thông số cơ bản						
- Các chất độc hại						
Bệnh viện B						
- Các thông số cơ bản						
- Các chất độc hại						
Bệnh viện...						

---

[1]: *Đơn vị báo cáo ghi rõ các thông số không quan trắc trong số các thông số được quy định tại QCVN 02:2012/BTNMT và đưa ra lý do không thực hiện của từng bệnh viện.*

[2]: *Đơn vị báo cáo kết quả quan trắc khí thải lò đốt chất thải rắn y tế đạt/không đạt theo quy định tại QCVN 02:2012/BTNMT*

[3]: *Đơn vị báo cáo kết quả quan trắc môi trường không khí đạt/không đạt theo quy định tại QCVN 05:2009/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT.*

Phần 6. Nhận xét, đề xuất kiến nghị

.....[1].....

.....

.....

.....

Phần 7. Biện pháp khắc phục những nội dung chưa đạt theo yêu cầu/quy định về bảo vệ môi trường trong các bệnh viện

.....[2].....

.....

.....

.....

....., ngày..... tháng..... năm 201.....

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

---

[1]: *Đơn vị báo cáo đánh giá chung về công tác quản lý chất thải y tế tại các bệnh viện trực thuộc Bộ, ngành quản lý, trong đó đề nghị nêu rõ những mặt đã đạt được và chưa đạt được; nguyên nhân và những giải pháp, đề xuất kiến nghị.*

[2]: *Đơn vị báo cáo ghi rõ các biện pháp khắc phục những tồn tại của các bệnh viện viện trực thuộc Bộ, ngành quản lý trong thời gian tới.*